

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 79/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 22/9/2020.
(V/v: Ly hôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Lê Thị Kiều Thu.
2. Ông: Nguyễn Bính
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/7/2020 “V/v: Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 438/2020/QĐST –DS ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1949.
Địa chỉ: khu phố 9, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
 - **Bị đơn:** Ông Trương Văn C, sinh năm: 1948.
Địa chỉ: khu phố 06, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020, bản tự khai ngày 10/7/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trương Văn C chung sống với nhau từ năm 1975 cùng tự nguyện, chưa đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống rất hạnh phúc. Vào năm 1980, ông C đã bỏ mẹ con bà ra đi khỏi địa phương từ đó đến nay không tin tức gì. Bà đã tìm kiếm khắp nơi không gặp được, bà thấy thời gian quá dài nên vào ngày 11/11/2015, bà và 02 con có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên bố ông Trương Văn C mất tích. Nay bà làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Trương Văn C chính thức ly hôn.
- Về con chung: có 2 con chung

1/Trương Thị D, sinh năm 1976.

2/Trương Thị E, sinh năm 1978.

Con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay bà A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Bị đơn ông Trương Văn C có nơi cư trú tại khu phố 06, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ông C đã được tuyên bố mất tích theo quyết định số 04/2016/QĐST – VDS ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Trương Văn C.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Trương Văn C, về con chung Trương Thị D, sinh năm 1976, Trương Thị E, sinh năm 1978 đã đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn không tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Trương Văn C có nơi cư trú tại khu phố 6, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trương Văn C vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị A và ông Trương Văn C tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 1975 và có 2 con chung với nhau, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo bà A vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1980 thì ông C bỏ đi đâu không rõ. Bà cũng đã tìm kiếm nhưng không có tin tức của ông C. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà A yêu cầu ly hôn. Xét thấy, việc yêu cầu ly hôn của bà A là có cơ sở chấp bởi lẽ cuộc hôn nhân

của bà A và ông C chỉ mang tính chất hình thức vì thực tế từ năm 1980 ông C đã bỏ nhà đi đâu không ai rõ mặc dù đã được thông báo trên các phương tiện thông tin vẫn không có kết quả, ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra quyết định tuyên bố mất tích số 04/2016/QĐST – VDS đối với ông Trương Văn C, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông C đã không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết phải kéo dài cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào những nhận định trên đủ cơ sở kết luận yêu cầu ly hôn của bà A là chính đáng, phù hợp với các căn cứ quy định tại khoản 02 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]**Về con chung**: có 02 con chung Trương Thị D, sinh năm 1976, Trương Thị E, sinh năm 1978 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động được.

[2.3]**Về tài sản chung và nợ chung**: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[2.4]**Về án phí**: bà A được miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, khoản 02 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Trương Văn C.

3/Về án phí: bà Nguyễn Thị A miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường Mũi Né;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ